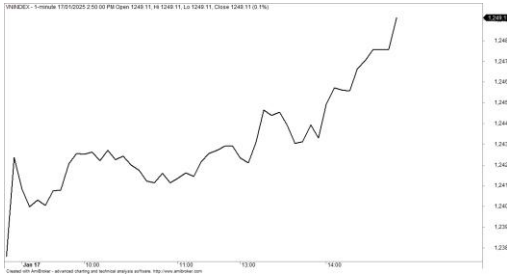


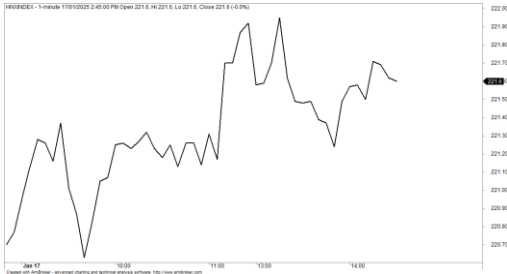
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,249.11	222.48	93.11
% ngày	0.54%	0.74%	0.75%
% tuần	1.51%	1.36%	1.04%
% tháng	-1.00%	-1.94%	0.37%
% năm	7.45%	-3.06%	7.07%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	10,269	753	608
TB 1 tuần	10,914	723	507
TB 1 tháng	12,704	859	850
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,722.41	20.91	12.10
Bán	2,197.35	27.85	88.10
Giá trị ròng	-474.94	-6.94	-75.99
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	213	94	195
Mã Giảm	98	60	156
Không Đổi	103	159	552
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.14	16.96	27.51
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,230	347	1,526
LS Cổ tức	2.29%	3.81%	4.25%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường nổi rộng đà hồi phục sang phiên thứ 3 liên tiếp nhờ diễn biến tích cực từ TTCK thế giới và kỳ vọng KQKD Q4. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.54% dừng tại 1249.11 điểm. Chỉ số HNX-Index tăng 0.74%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.75%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn giảm còn 11,881 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu Tài chính tiếp tục là tâm điểm hỗ trợ thị trường trong đó HDB (3.69%), TCB (2.31%), MBB (0.47%), TPB (0.62%), CTG (1.09%)... là các cổ phiếu đóng góp chính. Ngoài ra, BVH (1.95%), FPT (1.71%), GVR (1.05%)... cũng có diễn biến tích cực trong phiên cuối tuần trong khi SAB (-1.11%), POW (-0.94%) là 2 mã bluechips giảm nhiều nhất trong VN30-Index.

Đà tăng tiếp tục có sự lan tỏa sang nhóm Mid-cap và Penny trong đó HPX (6.05%), TTA (6.61%), PVD (3.33%), BSR (1.41%), NVL (1.2%)... thu hút dòng tiền.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị hơn 557 tỷ đồng tập trung tại FPT (141 tỷ), ACV (79 tỷ), STB (64 tỷ). Ở chiều ngược lại, HDB (30 tỷ), LPB (13 tỷ), PVD (13 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh khi chỉ số VN-Index tăng về vùng kháng cự 1,250 – 1,255 điểm trong phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho thấy rủi ro ngắn hạn giảm dần, đặc biệt xu hướng ngắn hạn của chỉ số VNMidcaps và VNSmallcaps tích cực hơn và dòng tiền tăng mạnh vào hai nhóm cổ phiếu này. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng cho thấy cơ hội ngắn hạn tiếp tục gia tăng, nhưng nhà đầu tư vẫn còn tỏ ra thận trọng với diễn biến thị trường hiện tại.

**Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng):** Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung được nâng từ mức GIẢM lên TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tăng dần tỷ trọng và vẫn có thể nắm giữ trong mức 40-50% danh mục.

**Chiến lược trung hạn (từ 1 – 5 tháng):** Xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Đồng thời, đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn tích lũy trung hạn và giao dịch gần vùng hỗ trợ trung hạn cho nên thị trường có thể sẽ còn phân hóa và thanh khoản vẫn có thể duy trì ở mức thấp. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng 50% danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**
**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**
**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
VNI	1249.11	0.54%
VN30	1313.48	0.78%
VN Mid	1858.03	0.61%
VN Small	1428.34	0.87%

	Điểm	Chg%
HNI	222.48	0.74%
HN30	462.19	1.35%
VNX AllSh	1306.65	0.76%

	Điểm	Chg%
UPCoM	93.11	0.75%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1722.41	
Bán	2197.35	
GT ròng	-474.94	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	20.91	
Bán	27.85	
GT ròng	-6.94	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	12.10	
Bán	88.10	
GT ròng	-75.99	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TRC	3800	6.93%
ELC	1800	6.91%
YEG	908	6.91%
TYA	1000	6.78%
CTI	1350	6.59%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PV2	300	8.82%
DST	300	5.66%
KSV	7300	5.13%
CEO	500	4.13%
CTP	800	2.65%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNS	697	14.52%
SGP	3860	14.30%
MFS	6415	12.99%
MVN	7532	11.18%
ABC	1241	9.06%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJS	-5200	-5.72%
CNG	-1450	-4.48%
JVC	-130	-3.27%
APG	-190	-2.71%
QCG	-200	-1.90%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NBP	-1300	-9.42%
DL1	-200	-3.92%
PVB	-1200	-3.58%
CMS	-300	-3.16%
GKM	-100	-2.38%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SBB	-536	-3.97%
M10	-886	-3.66%
LTG	-259	-3.55%
SBS	-142	-2.78%
AAS	-209	-2.43%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	516,990,942	
BID	272,451,853	
FPT	219,189,308	
CTG	199,763,693	
TCB	172,382,382	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSV	29,900,000	
IDC	17,951,996	
MBS	15,636,974	
PVS	15,581,701	
PVI	14,429,299	

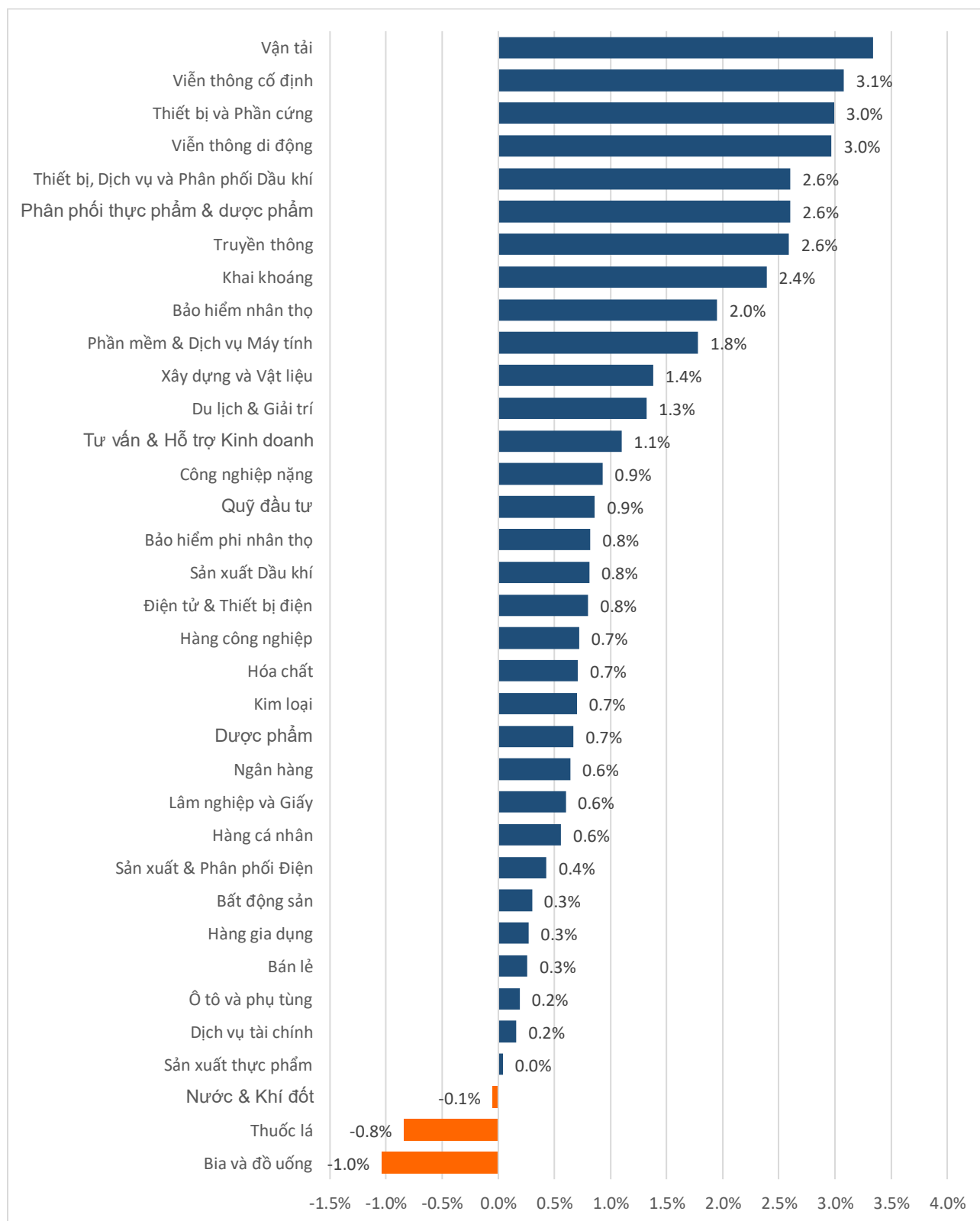
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	267,295,324	
ACV	264,192,528	
MCH	162,254,372	
MVN	89,962,460	
VEA	52,220,511	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	18,046,028	14,828,759
HDB	17,844,000	13,347,142
KBC	12,905,621	7,682,001
TCB	10,306,550	13,190,185
VIX	10,208,520	13,631,983

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
CEO	5,492,911	2,855,894
SHS	4,890,344	6,747,032
NBP	3,792,600	10,129
TIG	2,841,221	1,574,457
MST	2,554,667	2,198,435

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HNG	7,915,085	9,520,720
OIL	1,987,894	1,229,513
HBC	1,683,047	2,494,243
ACM	1,611,408	305,088
POM	1,501,400	177,246

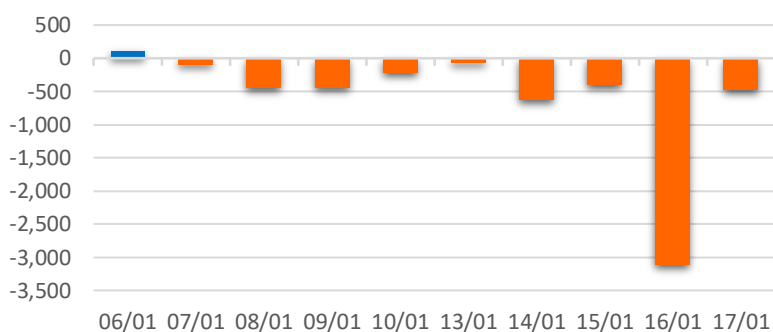
**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**



Nguồn: FiinProX – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

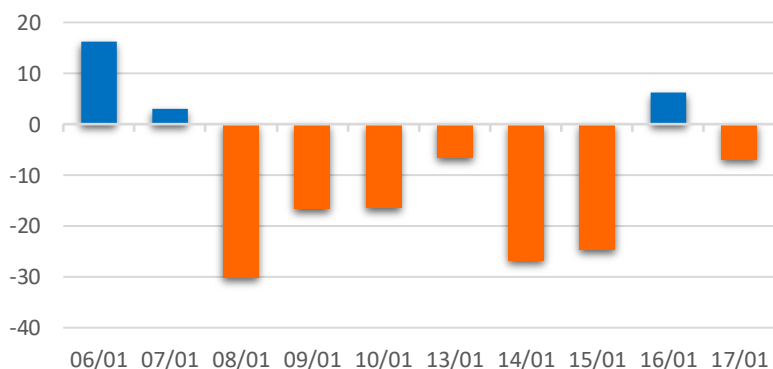
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HDB	29,867	FPT	-140,639
LPB	13,368	STB	-64,414
PVD	13,306	VCB	-57,620
PVT	11,618	FRT	-33,266
KBC	10,531	CTG	-33,103

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

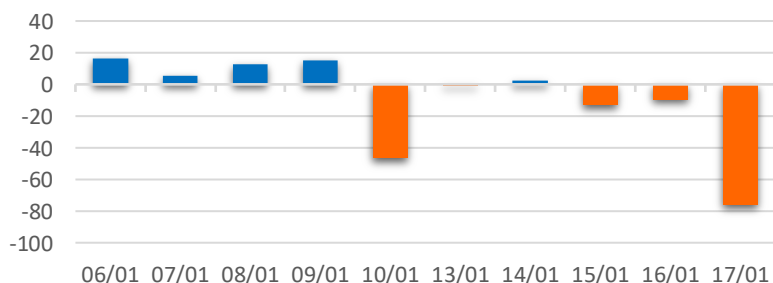
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	5,730	IDC	-6,378
SHS	938	CEO	-2,123
VGS	831	VCS	-2,041
HUT	568	VTZ	-1,622
TNG	560	VC3	-1,565

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MFS	1,888	ACV	-78,911
OIL	1,296	HNG	-3,422
DGT	1,191	IFS	-169
MCH	1,188	TTN	-107
MPC	400	SGP	-56

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>FPT</b>	38,728	<b>EIB</b>	46,384
<b>SSI</b>	20,138	<b>FUEMAV30</b>	15,795
<b>STB</b>	19,662	<b>NLG</b>	3,738
<b>HPG</b>	18,820	<b>FUEVFNVD</b>	3,015
<b>TCB</b>	16,088	<b>FCN</b>	2,502

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

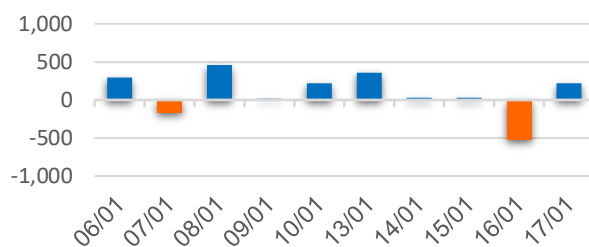
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>IDC</b>	3,883	<b>PVS</b>	15,785
<b>TNG</b>	721		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

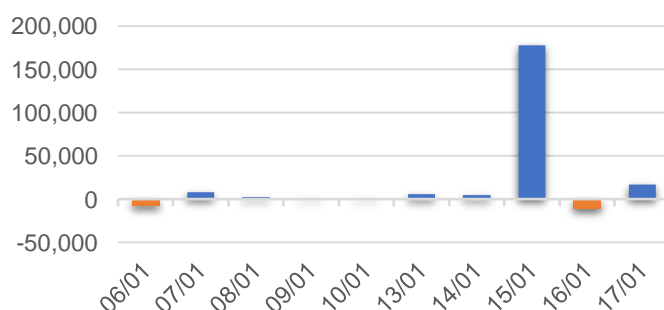
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>PHP</b>	1,357.35		
<b>OIL</b>	1,294.27		
<b>QTP</b>	502.05		
<b>MCH</b>	224.87		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

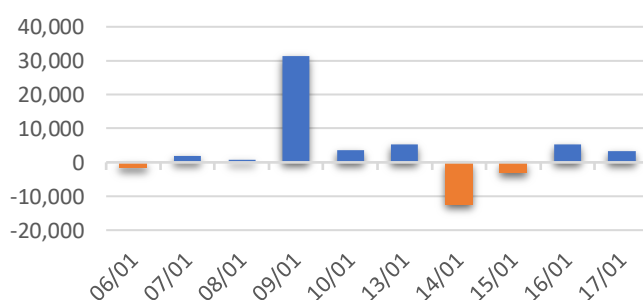
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



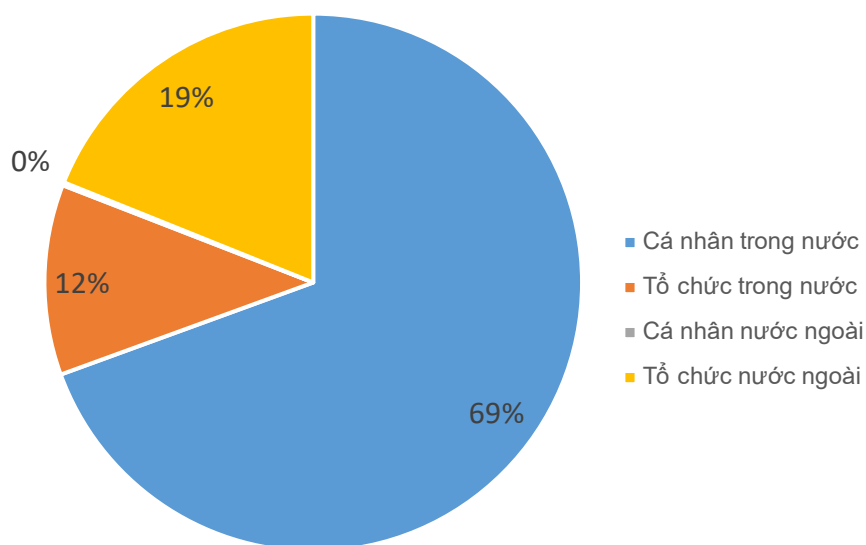
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



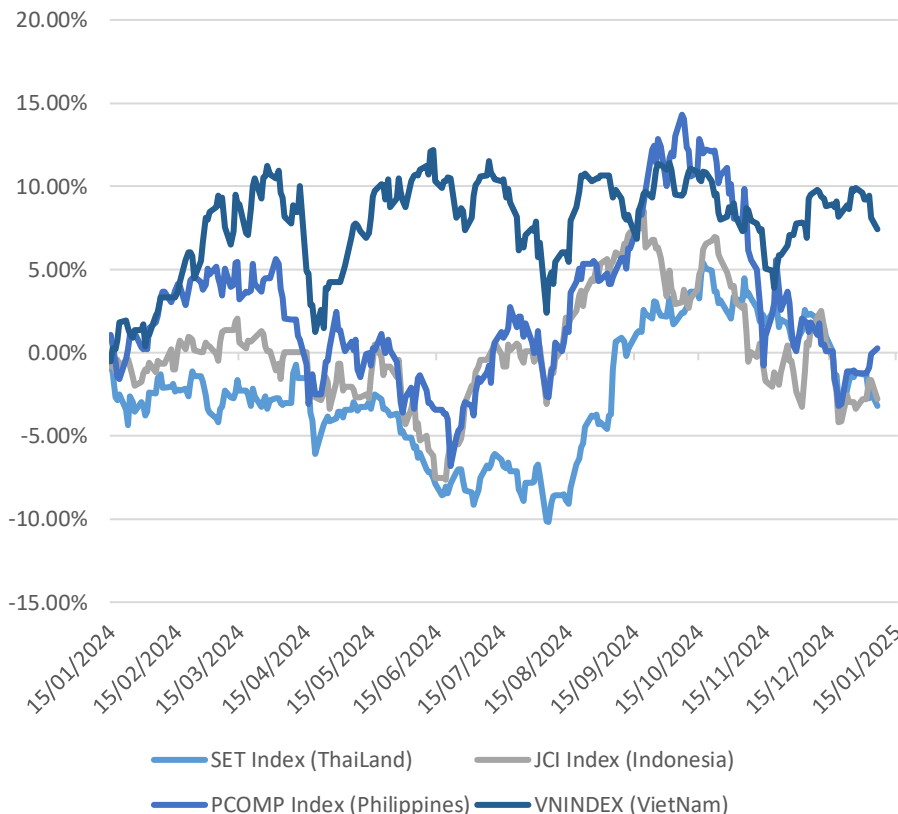
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



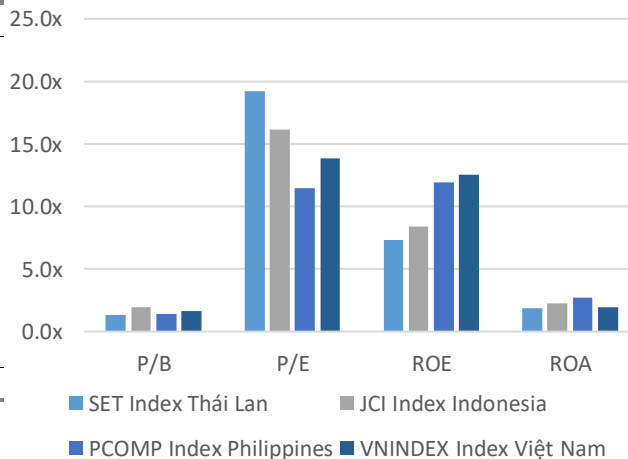
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.3x	1.9x	1.4x	1.6x
<b>P/E</b>		19.2x	16.1x	11.5x	13.8x
<b>ROE</b>	%	7.29	8.39	11.92	12.52
<b>ROA</b>	%	1.90	2.26	2.70	1.93
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	489.96	754.19	132.28	201.57
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.13	0.63	0.07	0.37
<b>LS cổ tức</b>	%	3.56	3.89	2.65	1.87

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written